

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/QĐ-UBND
(Dự thảo)

Nam Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ,
chức danh công chức cấp xã và ngành đào tạo của từng chức danh
công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành,
nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo
của giáo dục đại học;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày
tháng năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP
ngày tháng năm 2024 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng
chức vụ cán bộ, chức danh công chức cấp xã và ngành đào tạo của từng chức
danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ, chức danh công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ cấp xã;
- b) Công chức cấp xã;
- c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã

Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã

1. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 7 và khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện như sau:

a) Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: tốt nghiệp trung cấp trở lên.

b) Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: tốt nghiệp trung cấp trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch.

c) Các chức danh công chức cấp xã còn lại: tốt nghiệp đại học trở lên.

Điều 4. Ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã

1. Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: ngành đào tạo Quân sự cơ sở.

2. Chức danh Văn phòng - Thống kê, gồm các ngành đào tạo:

a) Luật; Luật học; Luật hành chính; Luật dân sự; Luật kinh tế; Hành chính; Hành chính học; Hành chính công; Quản lý nhà nước; Khoa học quản lý; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản trị văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Công nghệ thông tin; Quản trị nhân lực; Thống kê; Thống kê kinh tế; Kế toán; Kế toán công; Kế toán doanh nghiệp; Quản lý tài chính công; Tài chính - ngân hàng; Kiểm toán.

b) Ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm đảm nhiệm.

3. Chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn), gồm các ngành đào tạo:

a) Quản lý đất đai; Địa chính; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Quy hoạch vùng và đô thị; Kỹ thuật hạ tầng đô thị; Quy hoạch và quản lý giao thông vận tải đô thị; Kỹ thuật giao thông đường bộ; Kỹ thuật an toàn giao thông; Kiến trúc cảnh quan; Kỹ thuật cấp thoát nước; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường.

b) Ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm đảm nhiệm.

4. Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã), gồm các ngành đào tạo:

a) Quản lý đất đai; Địa chính; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật giao thông đường bộ; Kỹ thuật an toàn giao thông; Kỹ thuật cấp thoát nước; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kinh tế nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi; Thú y; Chăn nuôi thú y; Nuôi trồng thủy sản; Phát triển nông thôn; Quản lý phát triển nông thôn.

b) Ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm đảm nhiệm.

5. Chức danh Tài chính - Kế toán, gồm các ngành đào tạo:

a) Kế toán; Kế toán công; Kế toán doanh nghiệp; Quản lý tài chính công; Tài chính - ngân hàng; Kiểm toán.

b) Ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm đảm nhiệm.

6. Chức danh Tư pháp - Hộ tịch, gồm các ngành đào tạo:

a) Luật, Luật học, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật kinh tế.

b) Ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm đảm nhiệm.

7. Chức danh Văn hóa - Xã hội, gồm các ngành đào tạo:

a) Quản lý văn hoá; Văn hoá học; Quản lý di sản văn hoá; Quản lý thể dục thể thao; Báo chí; Xã hội học; Công tác xã hội; Tôn giáo học; Công tác tôn giáo; Quản lý xã hội; Lao động - xã hội; Luật, Luật học; Luật hành chính; Luật dân sự; Luật kinh tế; Bảo hiểm.

b) Ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm đảm nhiệm.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại

Điều 2 của Quyết định này và công chức cấp xã đang giữ chức danh quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quyết định này thì kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2028 phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

2. Trường hợp nội dung các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lựa chọn ngành đào tạo cụ thể quy định tại Điều 4 Quyết định này hoặc xác định ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm của từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng và xây dựng trong kế hoạch tuyển dụng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai và thực hiện Quyết định này;

b) Rà soát thực trạng cán bộ, công chức cấp xã để làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo cán bộ cấp xã đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Quyết định này và công chức cấp xã đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này.

c) Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm đúng quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VP UBND tỉnh;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

- Luvu: VP1, VP8.